

Số: 34/KH-UBND

Hòa An, ngày 28 tháng 02 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh năm 2023**

Thực hiện Chương trình số 05-CTr/HU ngày 14 tháng 7 năm 2020 về “Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng thông minh giai đoạn 2021-2025” của Huyện ủy Hòa An.

Căn cứ Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An về Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện Hòa An xây dựng Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh năm 2023 với những nội dung chủ yếu sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp phải bảo đảm phát triển các lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp của huyện theo hướng hàng hóa, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm và bền vững xuyên suốt quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh.

Nhằm thực hiện đạt hiệu quả những nội dung đã đề ra trong Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An về thực hiện chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh giai đoạn 2021-2025.

Nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống cho cư dân nông thôn, đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn và góp phần vào sự thành công trong công cuộc xóa đói giảm nghèo của địa phương.

##### **2. Yêu cầu**

Xác định rõ những nội dung trọng tâm để làm cơ sở tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra.

Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nghiêm túc, chủ động trong việc tham mưu, đề xuất và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện đề ra.

#### **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Trồng trọt**

###### *1.1. Cây lúa:*

- Năm 2023 Phấn đấu 250 ha lúa chất lượng cao Japonica, tập trung tại các xã Hoàng Tung (107ha), Hồng Việt (25 ha), Thị trấn Nước Hai (98 ha), Nam Tuấn (20ha).

- *Giải pháp:*

+ Triển khai hỗ trợ giống lúa Japonica (theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa).

+ Chủ động phối hợp với Công ty TNHH MTV NN Hoà An trong công tác thu mua lúa thương phẩm theo chuỗi liên kết giá trị.

+ Chỉ đạo cơ quan chuyên môn hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, áp dụng tốt các biện pháp kỹ thuật canh tác tiên tiến đẩy mạnh đầu tư thâm canh để tăng năng suất, bảo đảm đạt theo chỉ tiêu kế hoạch giao.

*1.2. Cây thuốc lá:*

- Đảm bảo vùng nguyên liệu ổn định với kế hoạch sản xuất 1.570,8 ha, trong đó có 50% diện tích thuốc lá chất lượng cao (785 ha), tập trung phát triển trọng điểm tại các xã Nam Tuấn (478,5 ha, trong đó 239 ha diện tích chất lượng cao), Dân Chủ (312 ha, trong đó 156 ha diện tích chất lượng cao), Đức Long (355 ha, trong đó 177,5 ha diện tích chất lượng cao), Trương Lương (137,5 ha, trong đó 68,7 ha diện tích chất lượng cao), Đại Tiến (112 ha, trong đó 56 ha diện tích chất lượng cao).

- *Giải pháp:*

+ Phối hợp với các đơn vị đầu tư trên địa bàn, tập trung nâng cao sử dụng giống mới, tổ chức tập huấn chuyên giao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư thâm canh để tăng năng suất, chất lượng thuốc lá nguyên liệu, tổ chức kiểm tra, đánh giá năng suất, sản lượng.

+ Chỉ đạo thực hiện triển khai áp dụng Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn và Nghị định số 98/2018/NĐ-CP 20 tháng 8 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

+ Nhân rộng các mô hình sản xuất thuốc lá chất lượng cao, áp dụng khoa học kỹ thuật trồng, chăm sóc, hái sấy, phân loại phẩm cấp...

+ Tổ chức kiểm tra công tác sản xuất, thu mua thuốc lá nguyên liệu, kiên quyết xử lý vi phạm nếu có.

*1.3. Cây rau màu*

- Năm 2023 phát triển 20 ha, ứng dụng công nghệ sản xuất theo quy trình an toàn, VietGap tại xã Hồng Việt (5 ha), Thị trấn Nước Hai (7 ha), Hoàng Tung (5ha), Đức Long (3ha).

Phấn đấu phát triển 15 ha cây nghệ, áp dụng kỹ thuật sản xuất an toàn tại các xã Đại Tiên (5ha), Quang Trung (4ha), Hoàng Tung (4ha), Trương Lương (2ha).

- Giải pháp:

+ Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường tổ chức tập huấn kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh hại, kỹ thuật sản xuất an toàn đối với cây rau màu.

+ Tăng cường sử dụng các loại giống mới kết hợp với áp dụng quy trình sản xuất an toàn, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, khuyến khích phát triển rau theo chuỗi giá trị hàng hóa.

#### *1.4. Cây ăn quả*

- Duy trì chăm sóc 08 ha cam Trung Vương (xã Nguyễn Huệ), 25 ha quýt Hà Trì ( xã Quang Trung) theo khoa học kỹ thuật, cải tạo vườn tạp, phấn đấu tăng thêm 5 ha cam (xã Quang Trung).

- Cây Mắc ca: phát triển trồng mới cây Mắc ca tại xóm Bốc Thượng, xã Bạch Đằng tại 151 ha (Dự án của Công ty Liên Việt chủ trì thực hiện), xã Trương Lương 01 ha (200 cây).

- Cây dứa: phấn đấu diện tích trồng dứa đạt 117 ha tập trung tại xã Bạch Đằng, Lê Chung.

- Giải pháp: Tuyên truyền sử dụng giống được sản xuất từ cây đầu dòng như mắt ghép lấy từ cây địa phương, giống phải được các cấp có chức năng, thẩm quyền công nhận. Trồng thay thế đối với những cây già cỗi không còn khả năng ra hoa, hoặc trồng bổ sung tăng mật độ cây cho phù hợp.

#### *1.5. Cây dong riềng*

- Phấn đấu năm 2023 diện tích đạt 98 ha, sản lượng đạt 6.310,6 tấn, tập trung tại xã Nguyễn Huệ, Ngũ Lão, Quang Trung.

- Giải pháp:

+ Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường tổ chức tập huấn kỹ thuật, phòng trừ sâu bệnh hại, kỹ thuật sản xuất an toàn ... Vận động các hộ dân thực hiện ký cam kết, đăng ký sản xuất an toàn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Hỗ trợ các hợp tác xã trong hoạt động sản xuất, chế biến sản phẩm miền dong.

+ Phối hợp với UBND xã Nguyễn Huệ kiểm tra các HTX sản xuất miền dong tại xã tổ chức sản xuất an toàn hiệu quả, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Xử lý ô nhiễm môi trường sản xuất miền dong.

#### *1.6. Cây Thạch đen*

- Phấn đấu năm 2023 diện tích đạt 34 ha, sản lượng đạt 127 tấn, tập trung tại xã Lê Chung, Bạch Đằng, .

- Giải pháp: hỗ trợ Công ty TNHH Đức Xuân hoàn thiện hồ sơ cấp mã vùng trồng, đảm bảo bao tiêu hết sản phẩm cho bà con nông dân. Tuyên truyền tập huấn

chuyển giao kỹ thuật, đảm bảo sản xuất an toàn, đáp ứng tiêu chuẩn sản phẩm thạch xuất khẩu.

## **2. Chăn nuôi**

- Năm 2023 phấn đấu:

+ Tổng đàn trâu 10.445 con, đàn bò 6.050 con.

+ Tổng đàn lợn đạt 40.243 con.

+ Tổng đàn gia cầm đạt 400.640 con.

- Giải pháp

+ Cân đối, bố trí nguồn kinh phí của huyện hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bằng., hỗ trợ xây dựng chuồng trại...

+ Triển khai lồng ghép các nguồn vốn chương trình Mục tiêu Quốc gia thực hiện hỗ trợ sản xuất theo liên kết giá trị các cây trồng, hỗ trợ phát triển cộng đồng...

+ Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại và xây dựng hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã theo hướng đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. tập trung tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài huyện.

+ Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp và duy trì quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất đối với chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi gia trại, tiếp tục khuyến khích thu hút các doanh nghiệp, HTX đầu tư vào ngành chăn nuôi trên địa bàn như chăn nuôi lợn thịt, lợn giống...khuyến khích, vận động người dân phát triển tăng đàn ở những vùng có quy mô phát triển diện tích trồng cỏ (Trương Lương, Ngũ Lão, Quang Trung, Lê Chung, Đại Tiến, Hồng Nam, Dân Chủ, Đức Long).

+ Tập trung hỗ trợ phát triển vào các khâu giống vật nuôi, xây dựng trang trại đồng bộ, hệ thống chuồng trại khép kín.

+ Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp và duy trì quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất đối với chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi gia trại, tiếp tục khuyến khích thu hút các doanh nghiệp, HTX đầu tư vào ngành chăn nuôi trên địa bàn.

+ Tiếp tục phát triển các trang trại quy mô vừa và lớn liên kết với các doanh nghiệp chăn nuôi theo chuỗi giá trị, xây dựng các cơ sở sản xuất cung cấp giống lợn cho nông dân. Đối với chăn nuôi nông hộ, tổ chức phát triển theo hướng hình thành các tổ hợp tác, câu lạc bộ chăn nuôi an toàn dịch bệnh; đẩy mạnh phát triển mạng lưới tư thương để tiêu thụ, tạo ra sản phẩm lớn kết nối thị trường chế biến thực phẩm hoặc giết mổ ở các cơ sở tập trung tiêu thụ trong huyện.

## **3. Lâm nghiệp**

Thực hiện tốt việc chuyển mục đích sử dụng rừng, cải tạo rừng theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt, nhất là chuyển đổi diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt,

rừng trồng hiệu quả thấp sang trồng rừng kinh tế, tăng cường công tác quản lý, bảo vệ, phân đầu tỷ lệ che phủ rừng đạt 60,6 %.

- Phân đầu năm 2023: trồng rừng cây gỗ lớn 230 ha, trồng rừng cây gỗ nhỏ 130, trồng rừng sau khai thác 140 ha, chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn 100 ha.

- Giải pháp:

+ Cân đối, bố trí nguồn kinh phí của huyện hỗ trợ phát triển sản xuất theo Nghị quyết số 48/2020/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bằng, hỗ trợ giống cây lâm nghiệp...

+ Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng và sử dụng có hiệu quả diện tích rừng hiện có. Thực hiện phát triển rừng theo quy hoạch đảm bảo phát triển lâm nghiệp bền vững cả về kinh tế, xã hội và môi trường.

+ Đẩy mạnh công tác trồng rừng sản xuất theo quy hoạch 3 loại rừng, tăng cường khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, làm giàu rừng để nâng cao trữ lượng rừng tự nhiên là rừng sản xuất, cung cấp gỗ lớn và phát huy vai trò, chức năng phòng hộ của rừng theo hướng bền vững.

#### **4. Các Sản phẩm OCOP**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ gia đình và người dân tích cực tham gia Chương trình OCOP góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng gia tăng giá trị và phát triển bền vững góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới .

- Duy trì, nâng hạng và định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực, có thể mạnh tham gia Chương trình OCOP; tổ chức đánh giá, xếp hạng, công nhận sản phẩm OCOP của huyện hàng năm; các cá nhân, tập thể có sản phẩm đã được công nhận cần cam kết, tập trung sản xuất sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Thực hiện tốt các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP huyện Hòa An.

- Năm 2023 dự kiến đăng ký thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm: sản phẩm thạch đen (Đức Long), lap sườn (thị trấn Nước Hai), mật ong rừng tự nhiên (Bình Dương)

- Giải pháp:

+ Kiểm tra, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của các chủ thể tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn huyện; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP tại các xã, thị trấn.

+ Hướng dẫn, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý, năng lực sản xuất cho các chủ thể, cũng như cán bộ, công chức theo dõi, phụ trách OCOP cấp xã, thị trấn tham gia quản lý điều hành OCOP.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm hộ, tổ sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh có nhu cầu thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP.

+ Hướng dẫn việc thực hiện xây dựng công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, mã số mã vạch, đăng ký nhãn hiệu,... Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng sản phẩm lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện đối với những sản phẩm đăng ký tham gia.

### **5. Phát triển Nông nghiệp gắn với Du lịch**

- Tập trung rà soát các địa điểm có thể phát triển nông nghiệp gắn với du lịch, điểm vui chơi, trải nghiệm làm nông nghiệp theo hướng nông nghiệp thông minh.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch, đem lại hiệu quả kinh tế để từng bước nhân rộng mô hình trên địa bàn huyện.

### **6. Đào tạo nghề nông nghiệp**

Chỉ đạo Trung tâm GDNN-GDTX xây dựng kế hoạch mở các lớp đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn huyện.

### **7. Quy hoạch vùng trồng tập trung các cây có thế mạnh của địa phương**

- Quy hoạch vùng trồng lúa 250 ha lúa chất lượng cao Japonica, tập trung tại các xã (Hoàng Tung, Hồng Việt, thị trấn Nước Hai, Nam Tuấn).

- Quy hoạch vùng sản xuất thuốc lá, thuốc lá chất lượng cao tại các xã có thế mạnh và truyền thống trồng thuốc lá lâu năm (Các xã: Nam Tuấn, Dân Chủ, Đức Long, Trương Lương, Đại Tiến, Hồng Việt, Bình Dương, Ngũ Lão).

- Quy hoạch vùng sản xuất tập trung các loại cây rau màu, tại các xã có thế mạnh và truyền thống trồng (Các xã: Thị trấn Nước Hai, Hoàng Tung, Đức Long, Hồng Việt).

- Cây dong riềng quy hoạch vùng trồng tại các xã: Nguyễn Huệ, Ngũ Lão, Quang Trung.

- Cây Thạch đen quy hoạch vùng trồng tại các xã: Lê Chung, Bạch Đằng, Hồng Nam.

- Cây dứa quy hoạch vùng trồng tại các xã: Lê Chung, Bạch Đằng.

*(Chi tiết tại biểu giao chỉ tiêu gửi kèm Kế hoạch)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã thị trấn trên địa bàn huyện theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong công tác chỉ đạo, tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh trên địa bàn.

## **2. Phòng Tài chính-Kế hoạch**

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc thành các hợp tác xã dịch vụ, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, thẩm định, bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu nông nghiệp gắn xây dựng với nông thôn mới.

Phối với Phòng Nông nghiệp và các ban ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất phù hợp để tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

## **3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức xúc tiến thương mại, kêu gọi đầu tư, quảng bá, giới thiệu sản phẩm nông sản chủ lực của huyện, các sản phẩm OCOP.

Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong việc xây dựng các kho bảo quản, chế biến nông sản cũng như xây dựng vùng nguyên liệu nông sản trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi buôn lậu và gian lận thương mại các mặt hàng nông sản tiêu thụ trên địa bàn.

## **4. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát, kiểm tra chặt chẽ quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch sử dụng đất và đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo hướng tạo thuận lợi nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững. Chủ trì, tham mưu các giải pháp thực hiện xử lý môi trường sản xuất.

## **5. Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội**

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện trong việc tổ chức đào tạo nghề phù hợp cho lao động nông thôn, phối hợp với các đơn vị có liên quan tìm hiểu nhu cầu lao động trên thị trường để có kế hoạch hỗ trợ, giới thiệu cho các lao động đã được đào tạo có việc làm ổn định, phù hợp để cải thiện thu nhập cho người dân nông thôn.

## **6. Phòng Văn hóa thông tin, Trung tâm Văn hóa - truyền thông**

Chủ trì cùng Phòng Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng quảng bá các sản phẩm phục vụ du lịch của địa phương và phối hợp chuyển đổi các làng nghề có điều kiện thành điểm du lịch.

## **7. Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Trung tâm GDNN-GDTX**

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: trực tiếp kiểm tra theo dõi, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong các nội dung trọng tâm của kế hoạch tái cơ cấu, phân công cán bộ phụ trách chương trình theo chuyên môn nghiệp vụ.

- Trung tâm GDNN-DGTX phối hợp với UBND các xã, các đơn vị chuyên môn tham mưu, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các lớp dạy nghề nông nghiệp trên địa bàn.

## **8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội của huyện**

Phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng và thường xuyên nội dung của Kế hoạch Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh năm 2023 của huyện đến toàn thể đoàn viên, hội viên và tầng lớp nhân dân trong huyện để tạo sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình thực hiện.

Vận động đoàn viên, hội viên đi đầu trong công tác tuyên truyền và tổ chức thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện.

## **9. Ngân hàng Chính sách xã hội**

Phối hợp với UBND các xã triển khai tuyên truyền các chính sách ưu đãi tín dụng cho vay đến các đối tượng chính sách, rà soát nhu cầu vốn vay, thực hiện các hoạt động tín dụng theo nhiệm vụ.

## **10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch, cơ cấu sản xuất theo hướng tập trung phát triển cây trồng, vật nuôi là lợi thế của địa phương, có khả năng cạnh tranh phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành và nhu cầu của thị trường; có kế hoạch phối hợp để huy động cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

Xây dựng kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh năm 2023.

Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả 6 tháng (trước 15/6), báo cáo năm (trước 30/11) gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp báo cáo Huyện uỷ, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nông nghiệp thông minh năm 2023. Ủy ban nhân dân huyện Hòa An yêu cầu các Thủ trưởng các phòng, ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành liên quan;
- Đảng uỷ, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NN (Thương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đàm Thanh Hưởng**

**BIỂU KẾ HOẠCH TÁI CƠ CẤU GẮN NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH NĂM 2023**

*( Kèm theo Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện Hòa An)*

Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Tổng số	Thị trần	Dân Chủ	Nam Tuần	Đại Tiến	Đức Long	Ngũ Lão	Trương Lương	Nguyễn Huệ	Hồng Việt	Hoàng Tung	Quang Trung	Bạch Đặng	Bình Dương	Lê Chung	H N
<b>I. Trồng trọt</b>																	
<b>1. Lúa chất lượng cao</b>																	
Diện tích	Ha	<b>250</b>	98,0		20,0						25,0	107,0					
Năng suất	Tạ/ha	<b>56,5</b>	57,3		50,0						56,4	57,03					
Sản lượng	Tấn	<b>1.413</b>	561,5		100,0						141,0	610,2					
<b>1.1. Vụ mùa</b>																	
Diện tích	Ha	<b>130,0</b>	53		20						5	52					
Năng suất	Tạ/ha	<b>54,5</b>	55,0		50,0						52,0	56,0					
Sản lượng	Tấn	<b>708,7</b>	291,5		100,0						26,0	291,2					
<b>1.2. Vụ xuân</b>																	
Diện tích	Ha	<b>120,0</b>	45,0								20,0	55,0					
Năng suất	Tạ/ha	<b>58,7</b>	60,0								57,5	58,0					
Sản lượng	Tấn	<b>704,0</b>	270,0								115,0	319,0					
<b>2. Thuốc lá</b>																	
Diện tích	Ha	<b>1.570,8</b>	82,0	312,0	478,5	112,0	355,0	15,0	137,5		32,0	3,5			32,0	6,5	4
<i>Trong đó DT chất</i>			41	156	239	56	177,5	7.5	68.8		16	1,8			16	3,3	2

<i>lượng cao</i>																	
Năng suất	Tạ/ha	<b>26,6</b>	25,1	25,4	28,9	26,2	27,0	24,5	24,0		25,0	25,0			21,5	21,6	25
Sản lượng	Tấn	<b>4.183,4</b>	205,8	792,5	1.382,9	293,4	958,5	36,8	330,0		80,0	8,75			68,8	14,0	12
<b>3. Cây Dong giềng</b>																	
Diện tích	Ha	<b>98,0</b>						6,0		90,0			2,0				
Năng suất	Tạ/ha	<b>643,9</b>						643,0		644,0			644,0				
Sản lượng	Tấn	<b>6.310,6</b>						385,8		5.796,0			128,8				
<b>4. Cây rau màu ứng dụng sx an toàn, VietGAP</b>																	
Diện tích	Ha	<b>20,0</b>	7,0				3,0				5,0	5,0					
Năng suất	Tạ/ha	<b>85,6</b>	86,0				85,0				85,0	86,0					
Sản lượng	Tấn	<b>171,2</b>	60,2				25,5				42,5	43,0					
<b>5. Cây nghệ</b>																	
Diện tích	Ha	<b>15,0</b>				5,0			2,0			4,0	4,0				
Năng suất	Tạ/ha	<b>250,0</b>		250,0		250,0		250,0	250,0			250,0	250,0				
Sản lượng	Tấn	<b>500</b>		50		125		75	50			100	100				
<b>6. Cây dứa</b>																	

